

Số: **4729** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 (Chủ đầu tư) tại Văn bản số 40/CV-SĐ7.02 ngày 05 tháng 9 năm 2016, ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 2195/UBND-CN ngày 07 tháng 11 năm 2016 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2 thuộc xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty TNHH Tư vấn Đại học Xây dựng (cơ quan tư vấn) lập tháng 8 năm 2016;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với các Dự án thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010) với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Nậm Thi 1:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Thi, thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ các hạng mục công trình dự kiến xây dựng tại tọa độ:

- + Tuyến đập chính: 22°21'07" vĩ độ Bắc - 103°43'48" kinh độ Đông
- + Tuyến đập phụ: 22°20'42" vĩ độ Bắc - 103°43'34" kinh độ Đông
- + Nhà máy thủy điện: 22°21'20" vĩ độ Bắc - 103°42'13" kinh độ Đông



- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng nước và tràn bên trên suối Nậm Thi, tuyến đập phụ gồm đập dâng và đập tràn trên suối nhánh bờ trái suối Nậm Thi bổ sung nước vào tuyến năng lượng bằng kênh hộp có áp, tuyến năng lượng bên bờ trái suối Nậm Thi (cửa lấy nước - kênh hộp có áp - tháp điều áp - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), nhà máy thủy điện kiểu hồ xả trở lại suối Nậm Thi.

2. Dự án thủy điện Nậm Thi 2:

- Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Thi, thuộc địa bàn xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tọa độ các hạng mục công trình dự kiến xây dựng tại tọa độ:

- + Tuyến đập chính: 22°21'15" vĩ độ Bắc - 103°42'18" kinh độ Đông
- + Tuyến đập phụ số 1: 22°20'57" vĩ độ Bắc - 103°42'01" kinh độ Đông
- + Tuyến đập phụ số 2: 22°20'42" vĩ độ Bắc - 103°43'34" kinh độ Đông
- + Nhà máy thủy điện: 22°21'14" vĩ độ Bắc - 103°41'17" kinh độ Đông

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập chính dâng nước và máng tràn bên trên suối Nậm Thi, tuyến đập phụ số 1 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Thi bổ sung nước cho hồ chính bằng kênh hộp, tuyến đập phụ số 2 gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối nhánh bờ trái suối Nậm Thi bổ sung nước vào tuyến năng lượng bằng đường ống áp lực, tuyến năng lượng bên bờ trái suối Nậm Thi (cửa lấy nước - kênh hộp có áp - tháp điều áp - đường ống áp lực - nhà máy - kênh xả), nhà máy thủy điện kiểu hồ xả trở lại suối Nậm Thi.

3. Các thông số chính của Dự án được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì

dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện trên hệ thống bậc thang phải tối ưu hiệu quả, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TCNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số: 4729 /QĐ-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước khi điều chỉnh (Tại Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 7/9/2010)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.1. Thủy điện Nậm Thi 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ (F_{IV})	km ²	20,5/12,42	21,3/12,7
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	1.320	1.320
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	1.315
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	1.045	1.050
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	263,5	249,24
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	12	10
1.2. Thủy điện Nậm Thi 2	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập chính/phụ (F_{IV})	km ²	29,7/36,44	38,7/(30+7,17)
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	1.045	1.050
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	1.040
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	931,5	934,14
	5	Cột nước tính toán (H_{tt})	m	100	104,86
	6	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	8	8

